

KẾ HOẠCH DỰ TRỮ HÀNG HÓA PHÒNG CHỐNG LỤT, BÃO NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5 /2023 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Nội dung	Dân số	Mặt hàng lương thực, thực phẩm					Nhiên liệu			Vật liệu xây dựng				Hàng hóa khác (Quy đổi ra tiền)	Thời gian dự trữ (Từ 05/2023 đến 05/2024)	Ghi chú
		Mì ăn liền	Lương khô	Gạo	Nước uống 500 ml	Các mặt hàng lương thực khác	Xăng	Dầu Diezen	Dầu hỏa	Tôn lợp	Đinh vít	Dây Thép	Tấm lợp bằng vật liệu khác			
	Người	Thùng	Thùng	Tấn	Thùng	Tấn	lít	lít	lít	Tấn	Tấn	Tấn	Tấn	đồng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Nhu cầu	362.061	1.357.729	651.710	2.172	905.153	3.259	1.357.729	678.864	678.864	905.153	18.103	18.103	905.153	724.122		30 ngày
Khả năng cung ứng		2.000.000	700.000	5.000	1.000.000	5.000	2.000.000	800.000	800.000	1.000.000	20.000	20.000	1.000.000	800.000		
Cân đối cung cầu		642.271	48.290	2.828	94.848	1.741	642.271	121.136	121.136	94.848	1.897	1.897	94.848	75.878		

Mì ăn liền: 03 gói/người/ngày (24 gói/thùng)

Lương khô: 03 gói/người /ngày (50 gói/thùng)

Gạo: 0.2 kg/người /ngày

Nước Uống 1.000 ml/người /ngày (24 chai/ thùng)

Các mặt hàng lương thực khác: 0.3 kg/người/ngày

Xăng Bình quân 04 người/hộ : 0.5 lít/ngày

Dầu Diezen Bình quân 04 người/hộ : 0.25 lít/ngày

Dầu hỏa Bình quân 04 người/hộ : 0.25 lít/ngày

Tôn lợp: 10 tấm/ hộ (4 người/hộ)

Đinh vít 2 kg/ hộ (4 người/hộ)

Dây thép 2kg/ hộ (4 người/hộ)

Tấm lợp bằng vật liệu khác 10 tấm/ hộ (4 người/hộ)

Hàng hóa khác: 20.000 đồng/người/ngày